**Phân tích nhân vật bé Thu mẫu 11**

Nguyễn Quang Sáng là một trong những nhà văn tiêu biểu trong thời kỳ Cách mạng Việt Nam. Các tác phẩm của ông đều có những cốt truyện tuy không cầu kỳ, phức tạp nhưng nó lại bình dị và chân thực, dễ hiểu và dễ chiếm được thiệm cảm của người đọc. Điển hình là tác phẩm để đời của ông - Chiếc lược ngà, với cốt truyện đơn giản cùng nhân vật bé Thu và tình cha con sâu sắc, được Nguyễn Quang Sáng dùng ngòi bút của mình đặc tả tâm lí nhân vật quá tinh tế và tuyệt vời, khiến tác phẩm lấy đi nhiều nước mắt của độc giả.

Nguyễn Quang Sáng sinh năm 1932, mất năm 2014, ông là một trong những nhà văn tiêu biểu trong nền Văn học Việt Nam từ thời kỳ kháng chiến. Đồng thời, ông cũng là tác giả đã sáng tác ra nhiều tác phẩm văn chương và kịch bản nổi tiếng gắn liền với thời kỳ này.

Một trong số những tác phẩm để đời của nhà văn Nguyễn Quang Sáng phải kể đến chính là tác phẩm “Chiếc lược ngà” được sáng tác năm 1966. Nội dung tác phẩm ca ngọi tình cảm gia đình sâu sắc trong thời chiến tranh, tình cảm cha con cảm động đã lấy đi nhiều đồng cảm và nước mắt của độc giả.

Nhân vật chính trong tác phẩm chính là bé Thu - một cô bé có các tính mạnh mẽ, ương ngạnh, bướng bỉnh nhưng lại có một tâm hồn vô cùng trong sáng, ngây thơ và thiện lương cùng tình tình thương sâu sắc dành cho cha của mình.

Bé Thu từ khi sinh ra vốn chưa biết mặt cha, cô bé lớn lên trong vòng tay yêu thương của mẹ và bà ngoại, mặc dù trong lòng luôn khao khát được biết mặt ba dù chỉ một lần. Thế nhưng, trong cuộc gặp đầu tiên, khi Thu nghe tiếng gọi của ông Sáu “Thu! Ba đây con”- người cha đi chinh chiến từ lâu được nghỉ phép về nhà ba ngày để thăm gia đình , cô bé lại tỏ ra “giật mình tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác lạ lùng rồi bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên “má, má”.

Đó cũng chính là tâm lý chung của những đứa trẻ từ lâu vẫn chưa biết mặt cha, thêm vào đó Thu vẫn còn nhỏ, thế nên khi mẹ và bà ngoại giới thiệu ông Sáu là cha, Thu vẫn chưa thể chấp nhận được.

Bên cạnh đó, bé Thu vốn cảm thấy sự xa lạ với ông Sáu, nay còn cảm thấy sợ hãi với vết sẹo lớn trên mặt ông do vết tích của mưa bom lửa đạn để lại trong những trận chiến khốc liệt. Nên những ngày sau đó Thu vẫn ương bướng không chịu nhận cha mặc dù ông Sáu vẫn luôn tìm cách vỗ về cô bé.

Nguyễn Quang Sáng đã mở đầu tác phẩm với văn phong đặc tả tâm lý của một cô bé 8 tuổi vô cùng táo bạo và tinh tế. Ông như nắm bắt rõ ràng và hiểu sâu sắc tâm lý của nhân vật, đặc biệt đó lại là tâm lý trẻ em. Qua đó, tác giả đã mượn cách miêu tả tâm lý của một cô bé để thể hiện tính cách kiên quyết, mạnh mẽ của những người dân Nam Bộ.

Sự ương ngạnh ấy của bé Thu còn được thể hiện qua từng cử chỉ nhỏ nhặt nhất mà cô bé đối với ba. Bởi thế nên khi mẹ bảo mời vô ăn cơm, Thu vẫn nghe lời mẹ nhưng lại miễn cưỡng gọi ba trống không “vô ăn cơm”. Đó cũng chính là sự thẳng thắng, chân thật của những người Nam Bộ, không thích họ sẽ biểu hiện ra mặt, chứ nhất quyết không nhân nhượng, giả dối. Đặc biệt là tính kiên cường, kiên quyết còn được thể hiện qua chi tiết Bé Thu tuy không chắt nước được nồi cơm, nhưng cô bé vẫn nhất quyết không để ông Sáu giúp đỡ.

Cốt truyện được đẩy lên cao trào khi trong bữa cơm, ông Sáu gắp trứng bỏ vào bát cho Thu, nhưng “nó hất tung cái trứng ra mâm, cơm văng tung tóe”. Có vẻ như sự ương bướng, gai góc của Thu đã chạm đến ngưỡng chịu đựng của ông Sáu, ông Sáu tuy rất đau lòng, nhưng ông lại che đậy điều đó bằng cách đánh đòn bé Thu để tìm thấy sự sợ hãi, nhân nhượng của cô bé cho dù chỉ là miễn cưỡng.

Thu tuy là cô bé chỉ mới 8 tuổi, thế nhưng khi bị ba đánh đau, bé Thu không khóc, bởi vì cô bé nghĩ quyết không khóc trước mặt người xa lạ. Bé Thu chỉ lẳng lặng chay sang nhà ngoại và khóc với ngoại.

Nút thắt của truyện được tháo gỡ thông qua tình tiết Thu nhất quyết không chịu theo mẹ về, cô bé ngủ lại nhà ngoại và được ngoại giải thích về vết sẹo trên mặt của ba.

Lúc này, tác giả đã miêu tả những chuyển biến trong tâm hồn non nớt của một cô bé 8 tuổi một cách chân thực và hết sức tinh tế. Sau khi Thu hiểu ra mọi chuyện, cũng từ lúc này sự ương bướng, chán ghét đã không còn tồn tại trong Thu.

Giờ đây tình thương ba mới dần hiển hiện rõ ràng trong lòng của bé Thu. Thế nên“nó nằm im, lăn lộn suốt đêm, thỉnh thoảng lại thở dài như người lớn, nó ân hận rồi căm thù giặc và thương ba nó vô hạn”. Rồi sáng hôm sau Thu bảo ngoại đưa về gặp ba.

Lúc về đến nhà, trước khi ông Sáu đi, tiếng gọi ba lại cất lên vừa ngây thơ, vừa tận trong sâu thẳm tâm hồn trong sáng, khao khát tình ba con của bé Thu. “Nó vừa kêu vừa chạy xô tới dang hai chân ôm lấy cổ ba nó”. “Nó hôn khắp người ông Sáu và hôn cả vết sẹo dài trên má ông.”

Ta có thể thấy, Bé Thu đã hoàn toàn rũ bỏ lớp gai góc, sự ương ngạnh và kiên quyết không nhận ba. Lúc này, tình cảm cha con đang dâng trào trong lòng bé Thu như từng đợt sóng cứ ổ ạt vỗ vào bờ. Bé Thu không muốn xa ba, không muốn ba đi nữa, nó muốn giữ ba bên mình mãi để ba con được đoàn tụ, gia đình bé Thu có đầy đủ cả mẹ lẫn cha.

“Chiếc lược ngà” đã được tác giả đã xây dựng nên cốt truyện đơn giản, bình dị, nhưng các tình tiết vô cùng gay cấn và hợp lý. Cùng với lối sử dụng ngôn ngữ đậm chất vùng miền, giản dị, chân thật, có sức gợi cảm mạnh mẽ, tạo nên những cảm xúc cô đọng nhất trong tâm lý nhân vật, lấy được sự đồng cảm của người đọc với nhân vật bé Thu và những biến đổi tinh tế trong tâm lý của một đứa bé 8 tuổi, cùng với khao khát về tình cha con sâu sắc và cảm động.

**Phân tích nhân vật bé Thu – Mẫu 12**

Có một nhà văn đã nói rằng: "Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp bằng chính cuộc sống viết ra". Cuộc chiến tranh chống Mĩ của dân tộc ta với biết bao câu chuyện đã trở thành huyền thoại được các nhà văn ghi lại như những câu chuyện cổ tích hiện đại. Trong số ấy phải kể đến "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng. Nhân vật bé Thu trong truyện đã để lại trong lòng người đọc những ấn tượng sâu sắc về tình thương cha mãnh liệt và có cá tính mạnh mẽ.

Ra đời năm 1966, những năm tháng gian khổ, đau thương nhất của đồng bào Nam bộ trong 30 năm chiến tranh, “Chiếc lược ngà” được kể lại qua sự chứng kiến của bác Ba, người đồng đội của anh Sáu. Người đã lặng lẽ dõi theo từ đầu đến cuối câu chuyện cảm động của cha con anh Sáu- bé Thu. Qua sự quan sát tinh tế, sâu sắc của bác Ba, chúng ta mới thấm thía hết nỗi đau của người dân Nam bộ trong chiến tranh và sức mạnh của tình cha con thiêng liêng, bất tử.

Bé Thu trong câu chuyện, cũng như bao cô bé miền Nam khác đều thiếu thốn tình cha từ nhỏ do cuộc chiến tranh. Khi anh Sáu ra đi, em chưa đầy một tuổi, tám năm trời, cha con em chỉ biết nhau qua hai tấm ảnh. Lần về phép ba ngày của anh Sáu là cơ hội hiếm hoi để ba con Thu gặp gỡ nhau, bày tỏ tình phụ tử. Nhưng nhà văn lại đặt bé Thu vào một tình huống đầy éo le: vì một sự hiểu lầm trẻ con, Thu không chịu nhận anh Sáu là ba, đến lúc nhận ra thì cũng là giây phút ba em lên đường tập kết. Và lần gặp mặt ấy, là lần gặp mặt đầu tiên, duy nhất, cuối cùng của cha con em.

Tuy nhiên, từ tình huống truyện éo le ấy, người đọc vẫn nhận ra đặc điểm riêng, cá tính riêng của nhân vật bé Thu: một cô bé tám tuổi bướng bỉnh nhưng dễ thương và đặc biệt có tình yêu ba sâu sắc, mãnh liệt. Tình yêu ấy được thể hiện trong hai hoàn cảnh trái ngược nhau, trước và sau khi nhận ra ba.

Lúc chưa chịu nhận anh Sáu là ba, Thu là một cô bé trẻ con, bướng bỉnh và đáo để đến nỗi làm anh Sáu đau lòng vì thái độ khước từ tình thương ba dành cho em. Phút đầu tiên hai ba con gặp mặt, trái ngược với nỗi mong nhớ, sự sốt ruột và suy nghĩ của anh Sáu, bé Thu vụt chạy đi, nét mặt đầy sợ hãi kêu “má, má” để lại anh Sáu đứng một mình “nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai cánh tay buông xuống như bị gãy”. Trong ba ngày anh Sáu ở nhà, anh không dám đi đâu vì muốn ở bên con, vỗ về, chăm sóc và bù đắp sự thiếu thốn trong 8 năm qua cho nó nhưng bé Thu lại tỏ ra cứng đầu, không chịu nhận anh, cũng không chịu gọi anh một tiếng “ba” dù chỉ một lần. Nhà văn đã xây dựng một loạt các chi tiết để miêu tả tâm lí, thái độ rất trẻ con, cố chấp của bé Thu. Khi má bắt kêu ba vô ăn cơm, dọa đánh để cô bé gọi ba một tiếng, Thu vẫn chỉ nói trống không “vô ăn cơm! cơm chín rồi”, “con kêu rồi mà người ta không nghe”. Hai tiếng “người ta” mà Thu thốt lên làm anh Sáu đau lòng đến mức “không khóc được, chỉ khe khẽ lắc đầu cười”. Thậm chí, ngay cả khi bị má đặt vào một hoàn cảnh khó khăn để buộc Thu gọi anh Sáu một tiếng ba là chắt nước nồi cơm to đang sôi, Thu cũng lại nói trống không “cơm sôi rồi, chắt nước giùm cái”. Sự im lặng của anh Sáu và cả sự gợi ý của bác Ba đều không thể làm cô bé gọi tiếng “ba” đơn sơ, giản dị. Tiếng gọi mà mỗi đứa trẻ đều ghi nhớ và bập bẹ lần đầu tiên trong cuộc đời mình. Đỉnh điểm của sự kiên quyết chối từ tình yêu thương của anh Sáu trong bé Thu là chi tiết cái trứng cá trong bữa cơm gia đình. Bằng lòng thương con của người cha, anh Sáu gắp cái trứng cá ngon nhất vào chén cơm của Thu nhưng con bé bất thần hất nó ta khỏi chén cơm. Nỗi đau khổ trong ba ngày nén chịu trào lên, anh Sáu đánh con, Thu không khóc, lầm lì bỏ trứng cá lại vào chén cơm và bỏ sang nhà bà ngoại, lúc đi còn cố ý khua dây tiếng cho thật to. Những chi tiết bình thường mà tinh tế này chứng tỏ nhà văn rất thấu hiểu tâm lí trẻ em.

Trẻ con vốn rất thơ ngây nhưng cũng đầy cố chấp, nhất là khi chúng có sự hiểu lầm, chúng kiên quyết chối từ tình cảm của người khác mà không cần cân nhắc, nhất là với một cô bé cá tính, bướng bỉnh như Thu. Người đọc nhiều khi thấy giận em, thương cho anh Sáu. Nhưng thật ra em vẫn là cô bé dễ thương. Sự ương ngạnh của Thu không hoàn toàn đáng trách. Trong hoàn cảnh xa cách và trắc trở của chiến tranh, nó còn quá nhỏ để có thể hiểu được những tình thế éo le, khắc nghiệt của đời sống và người lớn cũng không ai kịp chuẩn bị cho nó đón nhận những khả năng bất thường. Chính thái độ ngang ngạnh , quyết liệt của bé Thu lại thể hiện sâu sắc tình cảm yêu thương dành cho ba. Đơn giản Thu không nhận ra cha là vì người tự nhận là ba kia không hề giống người cha mà em đã thấy trong bức ảnh. Ba em trong ảnh không có vết sẹo dài trên mặt như thế. Cô bé không tin, thậm chí là ngờ vực. Không ai tháo gỡ được thắc mắc thầm kín trong lòng của Thu, nghĩa là bé Thu chỉ dành tình cảm cho người cha duy nhất trong bức ảnh. Sự bướng bỉnh của Thu phải chăng còn là mầm sâu kín, sau này làm nên tính cách cứng cỏi ngoan cường của cô giao liên kiến định có lập trường.

Sự nghi ngờ của Thu được giải tỏa khi nghe bà ngoại giải thích vì sao ba lại có vết thẹo dài trên má. Nghe những điều ấy, “nó nằm im, lăn lộn và thỉnh thoảng lại thở dài như người lớn”. Bởi thế, tình yêu ba trong Thu đã trỗi dậy mãnh liệt vào cái giây phút bất ngờ nhất, giây phút ông Sáu lên đường. Cái tiếng “ba” mà ông Sáu đã chờ đợi từ lâu bất ngờ vang lên “Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, đến lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên: - Ba...a...a...ba! Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng, xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay như vỡ tung từ đáy lòng nó”. Tiếng gọi thân thương ấy đứa trẻ nào cũng gọi đến thành quen nhưng với cha con Thu là nỗi khát khao của 8 năm trời xa cách thương nhớ. Đó là tiếng gọi của trái tim, của tình yêu trong lòng đứa bé 8 tuổi mong chờ giây phút gặp ba. Nó vừa kêu, vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:-Ba!Không cho ba đi nữa!Ba ở nhà với con!”.Tình cảm con với ba được thể hiện một cách mãnh liệt, mạnh mẽ, cuống quýt, hối hả và có xen lẫn phần hối hận. Đó là những cảm xúc đã dồn nén từ lâu bỗng vỡ òa ra: “Ba bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc,hôn cổ, hôn vai, và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa”. Bà con và người kể chuyện cũng như người đọc không thể kìm được nỗi xúc động như có ai đang nắm chặt tim mình bởi vì cái éo le của tình cha con ở đây. Lúc cha con nhận nhau lại cũng chính là lúc người cha phải ra đi. Sự níu kéo của đứa con càng khắc nhấn sự éo le của chiến tranh: “Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó và đôi vai nhỏ bé của nó run run”. Những nỗ lực của Thu không giữ được ba nó. Ông Sáu vẫn phải ra đi dù giây phút cha con nhận nhau thật ngắn ngủi! Xót thương thay cho Thu bởi cô đâu hiểu rằng cuộc gặp gỡ đầu tiên này cũng là lần cuối cùng. Ba cô đã hi sinh trong một trận càn. Chứng kiến những biểu hiện tình cảm ấy trong cảnh ngộ cha con ông Sáu phải chia tay, có người không cầm được nước mắt và người kể chuyện thì cảm thấy như có bàn tay ai nắm lấy trái tim mình.

Xuyên suốt đoạn trích, trong hai hoàn cảnh và hai cách ứng xử hoàn toàn khác nhau, nhưng thực chất chỉ là một tấm lòng yêu cha sắt son của bé Thu – một em bé mới chỉ tám tuổi. Tuy nhiên, Thu trước sau vẫn chỉ là một cô bé ngây thơ, em đồng ý cho ba đi để ba mua một chiếc lược, món quà nhỏ mà bất cứ em bé gái nào cũng ao ước. Bắt đầu từ chi tiết này, chiếc lược ngà bước vào câu chuyện, trở thành một chứng nhân âm thầm cho tình cha con thiêng liêng, bất tử.

Đoạn trích kết thúc trong ánh mắt thiết tha của anh Sáu trước lúc hy sinh nhờ bác Ba trao cây lược ngà cho Thu. Với bé Thu, cây lược nhỏ mang dòng chữ đầy yêu thương “yêu nhớ tặng Thu con của ba” là kỉ vật chứa đựng tình thương, nỗi nhớ, hình bóng, tấm lòng người cha. Chiếc lược ngà đã động viên em vững vàng trong cuộc chiến đấu. Khi bác Ba tình cờ gặp lại Thu và trao cây lược, thì cô bé bướng bỉnh cá tính ngày nào đã trở thành cô giao liên dũng cảm. Và nguồn sức mạnh tiếp thêm cho Thu là tình yêu ba, tình yêu đất nước.

Nguyễn Quang Sáng đã rất thành công trong việc xây dựng nhân vật bé Thu - một nhân vật trẻ em có tính cách cứng cỏi , mạnh mẽ , dứt khoát (đến nỗi, nhìn thoáng qua, người ta có thể cho là ương ngạnh, bướng bỉnh, khó bảo nhưng cũng hết sức hồn nhiên, đáng yêu, ngoan ngoãn và có tình yêu cha sâu sắc. Có thể kể đến cách tạo tình huống bất ngờ, sự am hiểu tâm lí và tính cách trẻ em, cách chọn chi tiết nghệ thuật “đắt” (như chi tiết bé Thu không gọi ba, chi tiết bé Thu loay hoay chắt nước cơm, hất cái trứng cá ba gắp cho,chi tiết cây lược mà Thu xin ba trước lúc ba đi. Nhờ những thành công nghệ thuật này mà nhân vật bé Thu để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc về tình người – tình cha con trong những năm tháng chiến tranh xa cách, thương đau;để lại ấn tượng về một em bé Nam bộ thời chiến với tính cách đáng yêu, đáng mến.